

PHÂN HÓA GIÀU - NGHÈO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

BÙI THỊ HOÀN*

Tóm tắt: Bài viết phân tích thực trạng phân hóa giàu - nghèo ở nước ta hiện nay thể hiện ở sự chênh lệch về thu nhập giữa các khu vực dân cư, các vùng, miền, ngành nghề, doanh nghiệp, ở sự chênh lệch về mức sống, chi tiêu, hưởng thụ các dịch vụ xã hội. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất các giải pháp nhằm hạn chế sự phân hóa giàu - nghèo đang có chiều hướng gia tăng ở nước ta.

Từ khóa: Phân hóa giàu - nghèo, thu, nhập, mức sống xóa đói giảm nghèo.

1. Mở đầu

Kể từ khi Việt Nam tiến hành đổi mới đất nước (năm 1986) đến nay, nền kinh tế liên tục phát triển, đạt được những thành tựu rất đáng khích lệ với tốc độ tăng trưởng khá cao; đời sống của nhân dân được cải thiện về nhiều mặt. Tuy nhiên, tình trạng phân hóa giàu - nghèo trong các tầng lớp dân cư lại gia tăng với khoảng cách ngày càng lớn; điều đó đã trở thành một vấn đề xã hội bức xúc đòi hỏi chúng ta phải rất quan tâm và tìm ra các giải pháp khắc phục phù hợp.

2. Thực trạng phân hóa giàu - nghèo

Thực trạng phân hóa giàu - nghèo ở nước ta hiện nay thể hiện rất đa dạng, nhưng chủ yếu là thể hiện ở sự chênh lệch về thu nhập, mức sống chi tiêu, sự hưởng thụ các dịch vụ xã hội cơ bản giữa các nhóm dân cư; giữa các vùng, miền; giữa nông thôn và thành thị.

Thứ nhất, phân hóa giàu nghèo thể hiện ở sự chênh lệch về thu nhập giữa các khu vực dân cư, giữa các vùng,

miền. Theo cách tính của Ngân hàng Thế giới và Tổng cục Thống kê, chênh lệch thu nhập giữa nhóm 20% có thu nhập cao nhất so với nhóm 20% có thu nhập thấp nhất (trong cả nước) năm 1990 là 4,1 lần, năm 1991 tăng lên 4,2 lần, năm 1993 tăng lên 6,2 lần, năm 1994 là 6,5 lần, năm 1995 tăng 7,0 lần, đến năm 2004 tăng 8,4 lần. Năm 2010, thu nhập bình quân 1 người/tháng của nhóm hộ giàu nhất *gấp 9,2 lần*⁽¹⁾ thu nhập nhóm hộ nghèo nhất.

Theo Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương (CIEM), khoảng cách chênh lệch về thu nhập giữa các thành phố, các vùng miền tại Việt Nam năm 2011 rất cao. Chẳng hạn như, thu nhập bình quân đầu người ở Thủ đô Hà Nội là

(*) Tiến sĩ, Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch Hà Nội.

⁽¹⁾ Tổng cục Thống kê (2010), "Một số kết quả chủ yếu từ khảo sát mức sống hộ dân cư năm 2010", default.aspx?tabid=417&idmid=4&ItemID=11138, <http://www.gos.gov.vn/>.

hơn 1.850 đô la Mỹ (USD)/năm, ở Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 3.000 USD, ở Cần Thơ khoảng 2.350 USD⁽²⁾; ở Nam Định chỉ đạt 19,2 triệu đồng/năm (khoảng 900 USD), ở Bắc Kạn là 14,6 triệu đồng (khoảng hơn 700 USD), ở Quảng Ngãi chưa đến 9 triệu đồng/người/năm (hơn 400 USD), ở Hà Giang chưa đến 6 triệu đồng/năm (dưới 300 USD).

Thứ 2, phân hóa giàu nghèo thể hiện ở sự chênh lệch về thu nhập trong các ngành nghề, các doanh nghiệp. Kết quả điều tra về tiền lương và thu nhập của người lao động do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện ở 250 doanh nghiệp trong khoảng thời gian từ 2002 đến 2008⁽³⁾ cũng cho thấy có sự chênh lệch lớn về thu nhập của người lao động tính theo ngành. Chẳng hạn, các ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước trả lương cao nhất là 4,039 triệu đồng/người/tháng; còn ngành thủy sản chỉ trả lương cao nhất là 819.000 đồng/người/tháng. Người lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao thu nhập cao gấp 3,5 lần so với lao động phổ thông, gấp 2,28 lần so với lao động có trình độ sơ cấp. Người ở vị trí quản lý cao cấp trong doanh nghiệp thu nhập bình quân 10,231 triệu đồng/người/tháng, gấp 9,86 lần so với lao động phổ thông, gấp 2,29 lần so với lao động quản lý bậc trung.

Khoảng cách giàu - nghèo chỉ thể hiện ở sự chênh lệch về thu nhập hàng tháng giữa những người lao động trong các doanh nghiệp, mà còn thể hiện ở số

tiền thưởng Tết. Chẳng hạn, năm 2011 ở Thành phố Hồ Chí Minh, mức thưởng Tết cao nhất là 532 triệu đồng/người, thấp nhất là 330.000 đồng/người, chênh lệch hơn 1.600 lần. Tại Hà Nội, mức thưởng Tết cao nhất là 72,9 triệu đồng và thấp nhất là 200.000 đồng, chênh lệch gần 365 lần⁽⁴⁾.

Thứ ba, phân hóa giàu nghèo thể hiện ở sự chênh lệch về mức sống, chi tiêu, hưởng thụ, tiếp cận các dịch vụ xã hội. Nếu năm 1993, chi tiêu bình quân đầu người của những hộ gia đình giàu nhất cao gấp 5 lần so với hộ gia đình nghèo nhất, thì năm 2004, tỷ lệ này là 7,27 lần⁽⁵⁾. Năm 2010, theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chi tiêu bình quân một người/tháng cũng có sự chênh lệch: ở khu vực nông thôn là 950 nghìn đồng, ở khu vực thành thị là 1.828 nghìn đồng. Khu vực thành thị có mức chi tiêu cho đời sống cao gấp 1,94 lần khu vực nông thôn, nhóm giàu nhất có mức chi tiêu cho đời sống cao gấp 4,7 lần so với nhóm hộ nghèo nhất. Nhóm hộ giàu nhất có mức chi tiêu về hàng hóa, dịch vụ tiêu dùng ngoài ăn uống cao gấp 7,5 lần so với nhóm hộ nghèo nhất. Trong đó, chi về nhà ở, điện

(2) "Chênh lệch thu nhập tại Việt Nam đang tăng", <http://dantri.com.vn>, 28/06/2012.

(3) "Tiền lương của công nhân trong các Doanh nghiệp tư nhân", <http://laodongxahoionline.vn>, ngày 18/05/2011.

(4) "Công bằng xã hội để phát triển đất nước", <http://phapluat.vn>, ngày 03/02/2011.

(5) "Tăng trưởng kinh tế và phân hóa giàu - nghèo", <http://bmktcn.com>, ngày 18/10/2009.

nước, vệ sinh gấp 11,7 lần; chi thiết bị vệ sinh và đồ dùng gia đình gấp 5,8 lần; chi y tế, chăm sóc sức khỏe gấp 3,8 lần; chi đi lại, bưu điện gấp 12,4 lần; chi giáo dục gấp 6 lần; đặc biệt chi cho văn hóa, thể thao, giải trí gấp 131 lần. Chỉ với sự chênh lệch trên, chúng ta cũng có thể nhận thấy khoảng cách giàu - nghèo giữa các tầng lớp dân cư rất rõ.

Việc tiếp cận và hưởng thụ phúc lợi và an sinh xã hội cũng có sự chênh lệch nhau rất lớn. Số liệu điều tra của Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) đã cho biết, trước năm 2009, nhóm 20% những người giàu nhất ở Việt Nam hưởng tới 40% lợi ích từ các chính sách an sinh xã hội của Nhà nước, còn nhóm 20% những người nghèo nhất chỉ nhận 7% lợi ích từ nguồn này. Tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XII (5/2010), có ý kiến cho rằng, nhóm 20% có thu nhập cao nhất nhận được 47% lương hưu, 35% trợ giúp giáo dục, trong khi nhóm 20% nghèo nhất chỉ nhận được 2% lương hưu, 15% trợ giúp giáo dục⁽⁶⁾.

Báo cáo "Đánh giá nghèo Việt Nam năm 2012" của Ngân hàng Thế giới cho thấy, đối tượng thu nhập thấp tập trung chủ yếu ở nhóm dân tộc thiểu số. Người dân tộc thiểu số ngày càng chiếm tỷ lệ cao trong tổng số người nghèo, khoảng cách về thu nhập giữa người dân tộc thiểu số và các nhóm còn lại đang tăng lên. Chênh lệch thu nhập của nhóm 20% hộ có thu nhập thấp nhất của dân tộc thiểu số với nhóm 20% thu nhập thấp nhất của dân tộc đa số cũng đã tăng từ mức 1,4 lần lên mức 2,1 lần⁽⁷⁾.

Sự phân hóa giàu - nghèo ở Việt Nam đang biến động theo xu hướng gia tăng về khoảng cách. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, xét trên phạm vi cả nước năm 2010, hệ số Gini là 0,43 có xu hướng tăng lên so với các năm trước (năm 2002 là 0,418, 2006 là 0,42 và năm 2008 là 0,43). Sự phân hóa giàu nghèo sẽ tiếp tục tăng mạnh cùng sự phát triển của kinh tế thị trường và có thể làm trầm trọng hơn những bất bình đẳng xã hội.

3. Giải pháp

Sự phân hóa giàu - nghèo ở nước ta hiện nay có xu hướng tăng mạnh cùng sự phát triển của kinh tế thị trường và đã ở mức độ bất hợp lý. Để hạn chế sự phân hóa giàu - nghèo, cần thực hiện nhiều giải pháp, trong đó có các giải pháp sau:

Thứ nhất, cần tạo lập môi trường chính trị - xã hội ổn định, thuận lợi để mọi người cùng có cơ hội làm giàu.

Việc tạo ra môi trường chính trị - xã hội ổn định, thuận lợi được xem như việc tạo ra cơ hội bình đẳng để cho tất cả mọi thành viên yên tâm làm giàu. Đồng thời, việc làm đó cũng thể sự kết hợp chặt chẽ giữa chính sách kinh tế với chính sách xã hội trong đường lối phát triển đất nước của Đảng và Nhà nước ta.

⁽⁶⁾ "Quốc hội và nỗi lo cho người nghèo", http://vneconomy.vn/_/2010052901447600p0c9920/2010052901447600p0c9920/quoc-hoi-va-noi-lo-cho-nguoi-ngheo.htm.

⁽⁷⁾ "Đánh giá nghèo Việt Nam năm 2012", <http://hanoimoi.com.vn>, Tin-tuc/Xa.../chenh-lech-thu-nhap-ngay-cang-gia-tang.

Cần khắc phục quan niệm một chiều về phân hóa giàu - nghèo. Phân hóa giàu - nghèo là một hiện tượng tất yếu trong nền kinh tế thị trường, là kết quả của việc thực hiện công bằng xã hội, bởi vì người cống hiến nhiều hơn thì được hưởng nhiều hơn. Tuy nhiên, chúng ta cần phân biệt việc làm giàu chính đáng (để cổ vũ, ủng hộ) với việc làm giàu trái pháp luật, vô đạo đức (để loại trừ); phải quán triệt quan điểm của Đảng cho rằng, “một bộ phận dân cư giàu trước là cần thiết cho sự phát triển”, tức là thừa nhận có thể một số nhóm xã hội trở nên giàu có ở mức độ khác nhau so với những nhóm xã hội khác.

Hạn chế sự phân hóa giàu nghèo không phải là triệt tiêu cơ hội làm giàu cho mọi người, mà là triệt tiêu sự làm giàu bất hợp pháp, bất hợp lý; đặc biệt là khắc phục tình trạng làm giàu bằng tham nhũng của một bộ phận người có chức có quyền. Để hạn chế làm giàu phi pháp cần xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ; bên cạnh đó, cần đẩy mạnh *thực hiện dân chủ*, phát huy tính tích cực của mọi thành viên trong xã hội.

Thứ hai, cần có các chính sách ưu đãi dành cho các nhóm dân cư nghèo.

Chẳng hạn, như tăng tỷ lệ đầu tư công ở nông thôn; khuyến khích đầu tư tư nhân ở nông thôn; hỗ trợ tín dụng cho nông dân nghèo và dân tộc thiểu số; cải thiện chất lượng giáo dục ở nông thôn; tạo điều kiện thuận lợi cho nhóm người nghèo được hưởng các quyền lợi về an sinh xã hội và phúc lợi xã hội như nhóm

người giàu...

Thứ ba, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Đối với Việt Nam, một quốc gia mà đa số người dân làm nông nghiệp và sống ở nông thôn, thì việc thực hiện giải pháp này không những mang lại sự tăng trưởng phát triển kinh tế đất nước, sớm đưa nước ta đạt mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo hướng hiện đại, mà còn góp phần trực tiếp nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người nông dân, giảm khoảng cách giàu - nghèo giữa các vùng, miền, giữa nông thôn và thành thị, giữa các bộ phận dân cư trong cả nước.

Trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, cần tiếp tục thực hiện tốt hơn các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm, nhất là Chương trình xây dựng mô hình ứng dụng và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi. Thực hiện chính sách khuyến nông có hiệu quả; thúc đẩy sự phân công lao động tạo việc làm mới cho nông dân; khai thác và phát triển các thế mạnh, các ngành nghề của từng vùng; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển các ngành, các sản phẩm chủ lực; thu hút nhiều lao động vào hoạt động kinh tế dịch vụ, công nghiệp ở từng vùng; hình thành hệ thống các đô thị trung tâm trên khắp các địa bàn theo vùng, theo tỉnh, huyện, xã, thị trấn và cải thiện kết cấu hạ tầng; chú

trọng đầu tư xây dựng giao thông, điện lưới; hình thành các chợ thuận lợi cho việc tiêu thụ nông sản; có chính sách phù hợp trong việc quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu đô thị. Khi Nhà nước chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp thì phải có kế hoạch tốt để sử dụng lao động tại chỗ, tạo việc làm mới và chuyển nghề cho nông dân; có chiến lược đào tạo và phát triển nghề lâu dài đối với dân cư vùng quy hoạch, chuyển đổi đất. Phát huy các tiềm năng to lớn trong nông nghiệp, nông thôn gắn với bảo vệ môi trường tự nhiên; có chính sách hỗ trợ cho nông dân về các điều kiện sản xuất, tiêu thụ sản phẩm. Thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa quá trình sản xuất ra nông phẩm, đồng thời phải hiện đại hóa công nghệ sau thu hoạch. Thu hút các dự án đầu tư vào sản xuất và chế biến trong khu vực nông, lâm, ngư nghiệp; thực hiện cơ khí hóa, điện khí hóa, thủy lợi hóa; đưa nhanh tiến bộ khoa học - kỹ thuật và công nghệ sinh học vào sản xuất; nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh, phù hợp với đặc điểm của từng vùng, từng địa phương. Khẩn trương hoàn thành xây dựng quy hoạch phát triển nông thôn và thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch; xây dựng các làng, xã, thôn, ấp, bản có cuộc sống no đủ, văn minh, môi trường lành mạnh; hình hành các khu dân cư đô thị hóa với kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ; v.v..

Thứ tư, điều chỉnh chính sách kinh tế; tích cực phát huy vai trò của chính sách

xã hội, đặc biệt là công tác xóa đói, giảm nghèo.

Nhà nước cần đổi mới và nâng cao hiệu quả hơn nữa các chính sách đất đai, chính sách đầu tư, chính sách tín dụng, khoa học và công nghệ cho các vùng nông thôn và chính sách bảo trợ tài nguyên môi trường, qua đó tạo sự cân bằng, ổn định kinh tế đất nước và tạo cơ hội cho người nghèo có điều kiện để thoát nghèo. Khi họ giàu lên, thì tình trạng phân hóa giàu - nghèo sẽ được cải thiện. Nhà nước cần mở rộng các dự án kinh tế, xây dựng khu đô thị, phát triển các trường đại học về các vùng ngoại thành, các tỉnh thành trên cả nước; đồng thời, có chính sách đầu tư xây dựng cơ sở vật chất ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa *nhiều hơn, nhanh hơn nữa*.

Để thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo, việc điều chỉnh chính sách thuế cũng rất cần thiết. Ngoài việc áp dụng thuế thu nhập cá nhân, cần căn cứ vào tất cả các loại tài sản có thực để yêu cầu mức nộp thuế. Nguồn thu từ khoản thuế này nên dành nhiều hơn để đầu tư cho các vùng nghèo và quỹ an sinh xã hội. Cần tiếp tục điều chỉnh chính sách tiền lương kịp thời cho người lao động và nhằm đảm bảo tái sản xuất sức lao động. Điều đó nhằm đảm bảo tái sản xuất sức lao động, góp phần giảm mức chênh lệch giàu - nghèo, cân bằng mức chi tiêu, sự hưởng thụ các dịch vụ xã hội cơ bản giữa các nhóm dân cư. Điều đó còn khuyến khích được tính tích cực của người lao động trong sản xuất để tăng năng suất lao động cao cho xã hội. Tiếp tục thực hiện

có hiệu quả Chương trình 135; xã hội hóa công tác xóa đói, giảm nghèo; khuyến khích làm giàu chính đáng đi đôi với xóa đói giảm nghèo bền vững. Để có thể *xóa nghèo bền vững*, chúng ta cần tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết 80/NQ-CP của Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững 2011 - 2020. Tập trung đầu tư đồng bộ về cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội theo tiêu chí nông thôn mới tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn, ưu tiên trước mắt là các công trình hạ tầng thiết yếu.

Đối với người giàu chính đáng, chúng ta cần khuyến khích, tôn vinh. Đối với người nghèo do khách quan chúng ta cần chia sẻ, hỗ trợ, cho vay vốn, hỗ trợ tín dụng, tư liệu sản xuất và khoa học - kỹ thuật. Cần có chính sách khuyến khích cả người giàu và người nghèo làm giàu chính đáng. Mở ra nhiều cơ hội cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội. Có chính sách tạo việc làm, tạo cơ hội cho người nghèo làm giàu và tham gia các quá trình phát triển kinh tế xã hội. Cải cách các thủ tục hành chính nhằm tạo sự liên kết trực tiếp giữa người giàu với người nghèo; tạo ra sân chơi bình đẳng trong các hoạt động kinh tế để người nghèo làm giàu, người giàu làm giàu hơn nữa và tự nguyện tham gia chương trình xóa đói, giảm nghèo bằng việc làm từ thiện, bằng việc đầu tư sản xuất và đóng góp vào các quỹ xã hội thông qua thuế thu nhập. Khuyến khích người giàu đầu tư vào sản xuất kinh doanh, tạo việc làm mới cho người lao

động, cho xã hội; khuyến khích các doanh nghiệp trả lương theo vùng, theo ngành; tạo ra những điều kiện, cơ hội cho những người lao động nghèo nâng cao thu nhập, nhưng trong đó phải chú ý tới nâng cao trình độ học vấn và tay nghề chuyên môn, bồi dưỡng kiến thức cho cả lao động nữ.

Nhà nước cũng cần *phát huy và mở rộng chính sách an sinh xã hội đa dạng thích ứng với từng địa bàn dân cư*. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội toàn diện đối với người nghèo ở các vùng, miền của đất nước, kể cả những người nghèo ở đô thị. Đặc biệt, phải chú trọng việc làm cho người dân mất ruộng ở nơi đô thị hóa. Hệ thống an sinh cần hướng đến các nhóm đặc thù, nhóm nghèo. Chính phủ cần tiếp tục có những đề án đào tạo nghề hiệu quả cho lao động đô thị và tăng cường cải thiện các dịch vụ, nhất là dịch vụ liên quan đến nhà ở nhằm hướng tới giảm nghèo đô thị bền vững.

Thực hiện chính sách xóa đói, giảm nghèo phải đi liền với thực hiện chính sách đền ơn, đáp nghĩa đối với người có công với cách mạng, với đất nước. Tập trung khắc phục những hạn chế trong công tác tác bảo vệ tài nguyên môi trường, chủ động ứng phó có hiệu quả với biến đổi của khí hậu. Tăng cường hợp tác quốc tế để phối hợp ngăn chặn thiên tai ảnh hưởng xấu tới thu nhập của người dân.

Cần đào tạo đội ngũ lao động theo hướng tri thức hóa để đáp ứng yêu cầu mà nền kinh tế tri thức đặt ra. Mặt khác, bản thân mỗi người (dù đó là người giàu

hay người nghèo) cũng cần phải rèn luyện nhiều hơn nữa kỹ năng làm việc, phải tự giác nâng cao trình độ chuyên môn mới có thể thích ứng khi làm việc trong môi trường mới để có thu nhập, nâng cao đời sống, góp phần thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo trong xã hội.

Việc thực hiện các chính sách xã hội cũng cần theo hướng không “làm thay” người nghèo nhằm khơi dậy tính năng động và tránh được tâm lý ỷ lại của người nghèo.

Thứ năm, hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tăng cường sự quản lý chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả của Nhà nước đối với nền kinh tế.

Thực hiện giải pháp này góp phần ngăn chặn sự hình thành “môi trường thuận lợi” cho việc làm giàu không chính đáng. Vì vậy, ngoài những quy phạm theo văn bản pháp luật quy định, cần xây dựng mới những quy định pháp luật về việc xóa đói, giảm nghèo; những văn bản quy định mới nhằm khuyến khích các nhà khoa học, các “nhân tài kinh tế” tham gia hoạt động nghiên cứu dự báo phát triển kinh tế và thị trường ở từng khu vực, từng ngành; ban hành rộng rãi văn bản hướng dẫn cụ thể về cách làm giàu.

Đổi mới và điều chỉnh thường xuyên về hệ thống pháp luật và đường lối chính sách kinh tế, chính sách xã hội để phù hợp với thực tiễn của đất nước. Coi trọng việc hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách quản lý kinh tế, quản lý xã

hội, quản lý con người. Khắc phục những yếu kém trong công tác cán bộ; xây dựng và phát hiện, tuyển chọn những người có đức, có tài vào làm lãnh đạo; làm tốt công tác quy hoạch và tạo nguồn cán bộ trẻ, cán bộ ở các vùng sâu, vùng xa; khắc phục tư tưởng cục bộ, khép kín. Coi trọng công tác khảo sát thực tiễn để đúc rút kinh nghiệm trong quản lý; trung cầu ý dân kịp thời trước khi ban hành các chính sách, quy định mới liên quan đến vấn đề kinh tế, việc làm, thu nhập của người dân; xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật khi làm kinh tế.

4. Kết luận

Trong điều kiện ở Việt Nam hiện nay, chúng ta không thể khắc phục hay xóa bỏ sự phân hóa giàu - nghèo theo ý chủ quan. Chúng ta chỉ có thể khắc phục, điều chỉnh khoảng cách giàu - nghèo trên cơ sở tôn trọng các quy luật kinh tế khách quan ở mức độ cho phép; mức độ mà nó có thể khích lệ được người giàu tiếp tục làm giàu cho bản thân, cho đất nước, còn người nghèo thì cố gắng phấn đấu thoát nghèo, giàu lên. Phân hóa giàu nghèo là điều bình thường. Nhưng phân hóa giàu nghèo nảy sinh do một số người làm giàu bất hợp pháp và bất hợp lý thì cần phải được khắc phục. Để khắc phục sự phân hóa giàu nghèo bất hợp lý thì chính sách của Đảng và Nhà nước ta đóng vai trò vô cùng quan trọng, nhưng mỗi người, nhất là những người nghèo cũng luôn phải tích cực, chủ động nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của mình.

